

# SIGMACOVER™ 456

## THÔNG TIN CHUNG

- Xuất xứ: Indonesia
- Độ bóng: Bóng mờ
- Thời gian khô: Khô bề mặt 2 giờ
- Số thành phần: 2
- Màu sắc: Theo thẻ màu

## THÔNG TIN CHI TIẾT

### MÔ TẢ SẢN PHẨM

Là sơn epoxy 2 thành phần đóng rắn hóa học có thể sơn lại được, thành phần polyamine có tính kết dính cao

### ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Lớp sơn epoxy có nhiều tính năng sử dụng như tạo độ dày cho hệ sơn và dung để sơn hoàn chỉnh trong qui trình hệ sơn để bảo vệ bề mặt sắt thép, kết cấu bê tông để ngoài trời hoặc tiếp xúc với nước biển
- Dễ thi công có thể sơn phun khí nén hoặc chổi cọ
- Đóng rắn ngay cả khi nhiệt độ xuống dưới  $-10^{\circ}\text{C}$  ( $14^{\circ}\text{F}$ )
- Độ ẩm tương đối tăng cáo lên đến 95% nhưng chất lượng lớp sơn không bị ảnh hưởng trong quá trình thi công và đóng rắn
- Bám dính tốt với hầu hết trên các lớp sơn cũ, sơn alkyd còn tốt, sơn, sơn cao su clo hóa và sơn epoxy
- Có thể sơn lại với các loại sơn 2 thành phần và sơn thông thường kể cả khi sơn xong để lâu ngoài trời trong khoảng thời gian dài
- Bền với nước và chịu được sự bám dính của hóa chất nhẹ trên bề mặt
- Tính chống rỉ cực tốt
- Có tính mềm dẻo trong khoảng thời gian dài

### MÀU SẮC VÀ ĐỘ BÓNG

- Theo thẻ màu
- Bóng mờ

### THÔNG SỐ CƠ BẢN TẠI $20^{\circ}\text{C}$ ( $68^{\circ}\text{F}$ )

Thông số kĩ thuật cho thành phần sơn đã trộn	
Số thành phần	Hai
Tỉ trọng khối lượng	1.4 kg/l (11.7 lb/US gal)
Thể tích chất rắn	65 ± 2%
VOC (Supplied)	Directive 1999/13/EC, SED: max. 250.0 g/kg max. 344.0 g/l (approx. 2.9 lb/US gal)
Độ dày màng sơn khô cho phép	75 - 150 $\mu\text{m}$ (3.0 - 6.0 mils) depending on system
Định mức lí thuyết	6.5 $\text{m}^2/\text{l}$ for 100 $\mu\text{m}$ (261 $\text{ft}^2/\text{US gal}$ for 4.0 mils)
Thời gian khô để sờ được sau	2 giờ

<b>Thời gian khô để sơn lớp kết tiếp</b>	Tối thiểu: 3 giờ Tối đa: Không giới hạn
<b>Thời gian đóng rắn</b>	4 ngày
<b>Thời gian bảo quản (cất giữ ở nơi khô ráo và thoáng mát)</b>	Tối thiểu 24 tháng

## **CÁC ĐIỀU KIỆN CHUẨN BỊ BỀ MẶT VÀ NHIỆT ĐỘ TRONG QUÁ TRÌNH SƠN**

### **Điều kiện bề mặt**

- Lớp sơn trước cần phải khô và không còn tạp chất bẩn.

### **Điều kiện nhiệt độ**

- Có thể chấp nhận nhiệt độ bề mặt giảm xuống -10°C (14°F) ; trong quá trình sơn và đóng rắn sơn qui định bề mặt không có nước và tuyết
- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và đóng rắn tối thiểu 3°C (5°F) và cao hơn điểm sương.

## **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

### **Tỉ lệ trộn theo thể tích chính với chất đóng rắn 82:18**

- Quá nhiều dung môi làm giảm khả năng chống chảy
- Nhiệt độ của sơn và keo sau khi đã pha trộn vào với nhau nên ở mức trên 10°C (50°F), nếu không phải pha thêm dung môi để tăng độ nhớt.
- Pha thêm dung môi sau khi đã pha trộn thêm thành phần sơn.

**Thời gian cảm ứng:** Không có

**Thời gian sống của sơn:** 5 giờ tại 20°C (68°F)

## **SƠN PHUN ÁP LỰC CAO CHÂN KHÔNG**

**Dung môi pha sơn:** THINNER 91-92

**% Pha dung môi:** 5 - 10%, tùy thuộc vào chiều dày yêu cầu và điều kiện thi công

**Cỡ béc phun:** 2.0 – 3.0 mm (Xấp xỉ 0.079 – 0.110 in)

**Áp lực tại đầu phun:** 0.3 - 0.4 MPa (Xấp xỉ . 3 - 4 bar; 44 - 58 p.s.i.)

## **SƠN PHUN KHÍ NÉN**

**Dung môi pha sơn:** THINNER 91-92

**% Pha dung môi:** 0 - 5%, tùy thuộc vào chiều dày yêu cầu và điều kiện thi công

**Cỡ béc phun:** Xấp xỉ 0.48 – 0.58 mm (0.019 – 0.023 in)

**Áp lực tại đầu phun:** 15.0 MPa (Xấp xỉ. 150 bar; 2176 p.s.i.)

## **Chổi cơ**

**Dung môi pha sơn:** THINNER 91-92

**% Pha dung môi:** 0 – 5%

**Dung môi xúc rửa:** THINNER 90-53

## THÔNG TIN BỔ SUNG

Chiều dày màng sơn và định mức	
Chiều dày khô tính bằng $\mu\text{m}$	Độ phủ lí thuyết
75 $\mu\text{m}$ (3.0 mils)	8.7 m <sup>2</sup> /l (348 ft <sup>2</sup> /US gal)
100 $\mu\text{m}$ (4.0 mils)	6.5 m <sup>2</sup> /l (261 ft <sup>2</sup> /US gal)
150 $\mu\text{m}$ (6.0 mils)	4.3 m <sup>2</sup> /l (174 ft <sup>2</sup> /US gal)

Bảng thời gian phủ lớp kế tiếp với độ dày khô lên tới 150 $\mu\text{m}$ (6.0 mils)							
Phủ với...	Khoảng thời gian	-5°C (23°F)	5°C (41°F)	10°C (50°F)	20°C (68°F)	30°C (86°F)	40°C (104°F)
SIGMA VIKOTE 46, SIGMADUR 550, SIGMADUR 520 and SIGMARINE 40	Tối thiểu	3 ngày	24 giờ	16 giờ	8 giờ	5 giờ	3 giờ
	Tối đa	Unlimited	Unlimited	Unlimited	Unlimited	Unlimited	Unlimited
SIGMACOVER 435 and SIGMACOVER 456	Tối thiểu	36 giờ	10 giờ	4 giờ	3 giờ	2 giờ	2 giờ
	Tối đa	Unlimited	Unlimited	Unlimited	Unlimited	Unlimited	Unlimited
SIGMA VIKOTE 56 and SIGMARINE 48	Tối thiểu	3 ngày	24 giờ	16 giờ	8 giờ	5 giờ	3 giờ
	Tối đa	17 ngày	14 ngày	10 ngày	7 ngày	4 ngày	48 giờ

Bảng đóng rắn đối với chiều dày khô lên tới 150 $\mu\text{m}$ (6.0 mils)		
Nhiệt độ bề mặt	Khô để vận chuyển	Đóng rắn hoàn toàn
-10°C (14°F)	24 giờ - 48 giờ	20 ngày
-5°C (23°F)	24 giờ - 30 giờ	14 ngày
0°C (32°F)	18 giờ - 24 giờ	10 ngày
5°C (41°F)	18 giờ	8 ngày
10°C (50°F)	12 giờ	6 ngày
15°C (59°F)	8 giờ	5 ngày
20°C (68°F)	6 giờ	4 ngày
30°C (86°F)	4 giờ	3 ngày
40°C (104°F)	3 giờ	48 giờ

Thời gian sống (có độ nhớt để thi công được)	
Nhiệt độ với thành phần sơn đã trộn	Thời gian sống
10°C (50°F)	12 giờ
20°C (68°F)	5 giờ
30°C (86°F)	4 giờ
40°C (104°F)	2 giờ

## **ĐỀ PHÒNG AN TOÀN**

- Đối với sơn và dung môi cho phép xem bảng an toàn 1430, 1431 và các thông số kỹ thuật an toàn vật liệu liên quan.
- Đây là lớp sơn gốc dung môi nên cần chú ý tránh hít bụi sơn hay mùi sơn cũng như tiếp xúc với màng sơn còn ướt và tránh để da, mắt tiếp xúc vào.

## **GIA TRỊ SỬ DỤNG TOÀN CẦU**

Mục tiêu của hãng sơn PPG Protective and Marine Coatings là luôn cung cấp cùng một loại sản phẩm trên toàn thế giới, thỉnh thoảng có những hiệu chỉnh nhỏ nhằm phù hợp với từng điều lệ hoặc qui định chung của từng vùng hoặc từng nước.